

Bản án số: 200/2023/DS-PT

Ngày: 03/7/2023

V/v tranh chấp "Hội"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Ông Đặng Minh Trung

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Điện - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 109/2023/TLPT-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hội".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Tô Thị C, sinh năm 1958 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của bà C: Bà Biện Thị L, sinh năm 1983 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Bị đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1960 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

Người đại diện hợp pháp của ông H và bà T: Bà Lê Thị Bảo Châu, sinh năm 1974 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- *Người kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh H, bà Phạm Thị T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Bà C có tham gia hội do vợ chồng bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H làm chủ hội, hội mở ngày 06/01/2020 âm lịch, hội 2.000.000 đồng, hội 32 chân, bà C tham gia 02 chân. Đến ngày 30/3/2022 vợ chồng bà T, ông H tuyên bố đình hội và còn nợ tiền hội của bà cụ thể như sau:

2.000.000 đồng x 2 chân x 21 lần = 84.000.000 đồng.

Nay bà Tô Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà tổng số tiền nợ hội là 84.000.000 đồng và tính lãi số tiền trên theo quy định.

Tại phiên tòa sơ thẩm bà L xác định yêu cầu buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán cho bà C số tiền nợ hội 84.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H trình bày: Ông bà xác định bà C có tham gia 02 chân hội và còn thiếu số tiền đúng như nội dung trình bày của bà C. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền hội mà bà C đã đóng là 41.450.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị C đối với bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H. Buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H trả cho bà Tô Thị C số tiền 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/3/2023, bị đơn là bà Phạm Thị T và ông Phạm Minh Hiền có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm vì bà chỉ chấp nhận trả số vốn nguyên đơn đã đóng tổng cộng là 44.880.000 đồng.

Tại đơn kháng cáo bổ sung ngày 30/5/2023 bị đơn xác định tổng số tiền chấp nhận trả là 55.690.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía đại diện bị đơn thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo thống nhất trả số tiền gốc là 44.890.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng Hội đồng xét xử đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà T và ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Nguyên đơn kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại bản án sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên xử chưa phù hợp với qui định pháp luật, bà T ông H chỉ chấp nhận trả bà C số tiền thực đóng, bà C đóng bao nhiêu thì trả bấy nhiêu cụ thể bà C đã đóng tổng cộng số tiền 02 chân hụi là 44.880.000 đồng.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị T là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Quá trình giải quyết từ cấp sơ thẩm đến phiên tòa phúc thẩm hôm nay vợ chồng ông H và bà T thừa nhận nguyên đơn là bà C có tham gia 02 chân hụi do vợ chồng ông bà làm chủ mở ngày 06/01/2020 âm lịch. Số tiền hụi mà bà T ông H xác định còn thiếu bà C là 84.000.000 đồng nhưng bị đơn cho rằng do đã đình hụi nên yêu cầu được trả lại cho nguyên đơn số tiền vốn đã đóng hụi là 41.450.000 đồng, phía nguyên đơn không đồng ý.

[3] Thấy rằng phía bị đơn cho rằng số tiền vốn mà bà C đã đóng trong 02 chân hụi tổng cộng là 41.450.000 đồng và chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này. Tuy nhiên quá trình giải quyết tại cấp sơ thẩm bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cụ thể số tiền đóng hụi mỗi lần của bà C, thời gian đóng hụi cụ thể là lúc nào. Tòa án cấp sơ thẩm đã tạo mọi điều kiện để cho bị đơn cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh cho trình bày và yêu cầu của mình, nhưng bị đơn chỉ nộp được 01 danh sách bỏ hụi và đóng hụi do ông bà tự ghi. Ngoài ra không có sổ hụi cũng như không có giấy tờ gốc ghi chép trong quá trình tham gia hụi để đối chiếu.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn có cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới là Bảng kê danh sách hụi do chủ hụi tự lập có chữ ký xác nhận của một số hụi viên. Tuy nhiên tại bản kê này không có xác nhận chữ ký của chính quyền địa phương để xác định chữ ký của những người này là đúng là chữ ký các hụi viên tham gia dây hụi này hay không, hơn nữa ngay chính bị đơn cũng xác định số tiền vốn còn thiếu không thống nhất cụ thể: Tại cấp sơ thẩm và đơn kháng cáo thừa nhận số vốn nguyên đơn đóng là 41.450.000 đồng, tại đơn kháng cáo bổ sung lại xác định là 55.690.000 đồng, tại phiên tòa phúc thẩm lại xác định số vốn còn thiếu là 44.890.000 đồng nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét đối với yêu cầu của bị đơn. Do vậy án sơ thẩm xác định số tiền hụi bị đơn còn thiếu nguyên đơn và buộc phía bị đơn thanh toán số tiền hụi là 84.000.000 đồng là có căn cứ.

Hơn nữa Hội đồng xét xử đã cho hoãn phiên tòa để bị đơn thu thập bổ sung thêm chứng cứ chứng minh, tuy nhiên đến hôm nay bị đơn chỉ cung cấp biên bản họp của các thành viên tham gia chơi hụi tại biên bản này không thể hiện nội dung số vốn góp mỗi tháng của dây hụi nguyên đơn tham gia là bao nhiêu. Ngoài ra bị đơn còn cung cấp bảng kê danh sách hụi mở ngày 06/01/2020 có nguyên đơn tham gia thể hiện cụ thể số tiền vốn góp mỗi tháng tuy nhiên bảng kê này có chữ ký một số hụi viên và xác nhận của Trưởng ấp Tân Phú nhưng lại không có chứng thực của Ủy ban xã đối với chữ ký ông Tuấn – Trưởng ấp có đúng sự thật hay không nên không có giá trị pháp lý. Ngoài các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét nhận

định nêu trên, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay phía bị đơn không cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu nào mới khác hơn.

[5] Từ những phân tích như nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà T và ông H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 08/2023/DS-ST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

Tuyên Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị C đối với bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H. Buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H trả cho bà Tô Thị C số tiền 84.000.000 đồng (Tám mươi bốn triệu đồng).

Đối với số tiền trên, kể từ ngày bà Tô Thị C có đơn yêu cầu thi hành án thì bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Minh H phải chịu 4.200.000 đồng (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Bà Tô Thị C không phải chịu án phí, (bà C được miễn dự nộp tiền tạm ứng án phí).

Án phí phúc thẩm: Bị đơn (ông H, bà T) phải nộp là 300.000 đồng, ông bà đã dự nộp theo lai thu số 0008920 ngày 14/3/2023 được chuyển thu đối trừ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Hoàng

